

MÃ ĐỀ 48532

Họ và tên: Lớp.....

Điểm

I. Phần trắc nghiệm (5.0 điểm)

Hãy lựa chọn đáp án đúng nhất trong mỗi câu và hoàn thành vào bảng sau:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án																				

Câu 1: Ribôxôm là một bào quan

- A. có một lớp màng bao bọc, cấu tạo từ rARN và prôtêin.
- B. không có màng bao bọc, cấu tạo từ các loại ARN và prôtêin.
- C. có một lớp màng bao bọc, cấu tạo từ các loại ARN và prôtêin.
- D. không có màng bao bọc, cấu tạo từ rARN và prôtêin.

Câu 2: Hai chuỗi pôlinuclêtit của ADN liên kết với nhau bởi liên kết

- A. cộng hoá trị.
- B. hyđrô.
- C. peptit.
- D. ion.

Câu 3: Chức năng của ADN là gì?

- A. Truyền đạt thông tin về cấu trúc các prôtêin.
- B. Mang, bảo quản và truyền đạt thông tin di truyền.
- C. Bảo quản và truyền đạt thông tin di truyền.
- D. Sinh tổng hợp prôtêin.

Câu 4: Cho các tế bào lá cây và tế bào hồng cầu của người vào trong giọt nước cất trên phiến kính, một lúc sau quan sát các tế bào này dưới kính hiển vi ta thấy:

- A. Cả hai loại tế bào này đều bị phá vỡ.
- B. Cả hai loại tế bào này có cấu trúc giữ nguyên.
- C. Các tế bào lá cây bị phá vỡ, các tế bào hồng cầu không bị phá vỡ.
- D. Các tế bào lá cây không bị phá vỡ, các tế bào hồng cầu bị phá vỡ.

Câu 5: Thành phần cấu tạo chủ yếu của màng sinh chất là:

- A. Phốtpho lipit và Prôtêin
- B. Cacbohiđrat và Prôtêin
- C. Lipit và Prôtêin
- D. Phốtpho lipit và Cacbohiđrat

Câu 6: Loại lipit nào dưới đây là thành phần cấu tạo chủ yếu của màng sinh chất?

- A. Mỡ
- B. Phốtpho lipit
- C. Carotenôit
- D. Stêrôit

Câu 7: Thành tế bào của thực vật được cấu tạo chủ yếu từ:

- A. Cacbohiđrat
- B. Kitin
- C. Xenlulôzơ
- D. Peptidôglican

Câu 8: Tế bào chất của tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực đều có các bào quan nào sau đây?

- A. Lạp thể
- B. Ribôxôm
- C. Lizôxôm
- D. Tì thể

Câu 9: Nguyên tố nào có khả năng kết hợp với các nguyên tố khác để tạo ra rất nhiều chất hữu cơ khác nhau?

- A. Cacbon B. Hiđrô C. Ôxi D. Nitơ

Câu 10: Vận chuyển thụ động các chất qua màng sinh chất

- A. cần các bơm đặc biệt trên màng. B. cần tiêu tốn năng lượng.
C. không cần tiêu tốn năng lượng. D. cần có các kênh protein.

Câu 11: Cấu tạo chung của tế bào nhân sơ bao gồm 3 thành phần chính là

- A. màng sinh chất, tế bào chất, vùng nhân. B. thành tế bào, màng sinh chất, nhân.
C. thành tế bào, tế bào chất, nhân. D. màng sinh chất, thành tế bào, vùng nhân.

Câu 12: Bạch cầu tiêu diệt các vi sinh vật xâm nhập vào cơ thể bằng hình thức

- A. thực bào B. biến dạng màng sinh chất
C. ẩm bào D. xuất bào

Câu 13: CO₂ và O₂ được vận chuyển qua màng tế bào bằng cách

- A. khuếch tán qua kênh prôtêin xuyên màng.
B. biến dạng màng sinh chất.
C. khuếch tán trực tiếp qua lớp photpholipit kép.
D. khuếch tán qua kênh aquaporin .

Câu 14: Nước được vận chuyển qua màng sinh chất từ nơi

- A. nhạy tróng đến nơi lùi tróng. B. nhạy tróng đến nơi đãng tróng.
C. đãng tróng đến nơi lùi tróng. D. lùi tróng đến nơi nhạy tróng.

Câu 15: Nhập bào là phong thức:

- A. Vận chuyển các chất vào bên trong tế bào bằng cách biến dạng màng sinh chất.
B. Tế bào lấy vào các chất là dung dịch.
C. Tế bào lấy vào các chất là thức ăn hay con mồi.
D. Vận chuyển các chất ra khỏi tế bào bằng cách biến dạng màng sinh chất.

Câu 16: Khi ghép các mô và cơ quan người cho sang người nhận thì cơ thể người nhận có thể nhận biết các cơ quan lạ và đào thải các cơ quan lạ đó là vì trên màng tế bào có

- A. lớp kép phốt pho lipit. B. các enzim nhận biết.
C. các prôtêin thụ thể . D. các dấu chuẩn là glicôprôtêin .

Câu 17: Tính đặc thù của ADN do yếu tố nào sau đây quy định?

- A. Hàm lượng ADN trong nhân tế bào.
B. Số lượng của các nuclêôtít trong phân tử ADN.
C. Trật tự sắp xếp của các nuclêôtít trong phân tử ADN.
D. Số lượng, thành phần và trật tự sắp xếp của các nuclêôtít trong phân tử ADN.

Câu 18: Vùng nhân của tế bào nhân sơ chứa 1 phân tử

- A. mARN dạng vòng. B. tARN dạng vòng.
C. rARN dạng vòng. D. ADN dạng vòng.

Câu 19: Prôtêin xuất bào được tổng hợp ở?

- A. Lối nội chất trơn. B. Ti thể . C. Lạp thể. D. Lối nội chất hạt.

Câu 20: Bộ máy Gôngi có cấu trúc như thế nào?

- A. Một chồng túi màng dẹp thông với nhau.
B. Hệ thống ống và xoang dẹp thông với nhau.
C. Một chồng túi màng và xoang dẹp thông với nhau.
D. Một chồng túi màng dẹp xếp cạnh nhau nhưng tách rời.

II.Phản tự luận(5.0 điểm)

Câu 1(2.0 điểm): Một đoạn phân tử ADN có 3000 Nuclêôtit, trong đó số Nuclêôtit loại A bằng 300.

- a. Tính số Nuclêôtit từng loại trong phân tử ADN trên.
 - b. Tính số liên kết Hiđrô trong phân tử ADN trên.

Câu 2(3.0 điểm):

- a. Nêu đặc điểm chung của tế bào nhân thực.
 - b. Vì sao khi ngâm mơ, sáu với đường sau 1 thời gian quả mơ, sáu quắt lại có vị ngọt còn dịch quả có vị vừa ngọt vừa chua?
 - c. Trình bày cấu trúc, chức năng của lục lạp.

BÀI LÀM